

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày: 24/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Phạm Thị Dung, giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị PH Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo:

1) **Phạm Thị Cẩm T;** sinh ngày: 21/01/1997 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKNKTT: Ấp R; xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C sinh năm 1976 và bà Lý Kim H sinh năm 1979; con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa

2) **Phạm Quới H;** sinh ngày: 11/11/2003 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu phố S, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T sinh năm 1977 và bà Nguyễn Kiều P sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quới H: Bà Dương Thị H trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Quới H:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Kiều P, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: khu S, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

1) Chị Trần Thị Quỳnh T; sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ 27, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ 27, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Anh Lại Văn M, sinh năm: 1981; địa chỉ: tổ 5, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1977; địa chỉ: tổ 21, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07/6/2020, tại tổ 21, khu 6, phường Q, thành phố U, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường Q đang làm nhiệm vụ đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang H và T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện thu giữ tại phía ốp lưng điện thoại màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, T cầm ở tay trái có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Lực lượng Công an còn tạm giữ của T 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cùng sim trong máy, 01 điện thoại di động OPPO màu trắng - đen cùng sim.

Tại bản kết luận giám định số 675/KLGD ngày 12/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu của phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,348 gam.(bút lục 64)

Quá trình điều tra Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H đều khai nhận: Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H cùng làm nhân viên tại khách sạn Sentosa, thuộc tổ 21, khu 6, phường Q, U. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 07/6/2020, T và H đang ở phòng 105 tại khách sạn thì H đề nghị góp 300.000 đồng, T góp 200.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng chung. Do trước đó đã từng mua ma túy để sử dụng, nên T mượn điện thoại của chị Võ Thị T (cùng làm tại khách sạn Sentosa) gọi điện thoại cho người mình đã mua ma túy để hỏi, thì người này hẹn đến công trạm bơm nước làm mát, thuộc phường Q, U. T và H cùng nhau đi ra cổng khách sạn đón xe

taxi đến chỗ hẹn. Tại đây, có một nam thanh niên đứng chờ sẵn. T xuống xe đưa tiền cho người này rồi lấy 01 vỏ bao thuốc lá ở góc cây gần chỗ thanh niên này đứng, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy đá, T lấy túi nilon màu trắng cho vào ốp điện thoại của T, sau đó lên xe đi về. Khi xe đi đến cổng khách sạn Sentosa thuộc tổ 21, khu 6, phường Q, U thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H và T.

Khám xét khẩn cấp tại phòng 105 - Cơ sở massage Sentosa thu giữ: 01 Bình thủy tinh có hoa văn hình cánh chim màu trắng, kích thước chiều cao khoảng 12cm, đường kính đáy khoảng 03cm, có đầu vòi hút bằng ống nhựa màu xanh khoảng 3,5cm, phần rộng nhất bình thủy tinh khoảng 05cm. T khai đây là dụng cụ để sử dụng ma túy T mua qua mạng.

Những người làm chứng và chứng kiến gồm chị Trần Thị Quỳnh T, chị Nguyễn Thị T, anh Lại Văn M, chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa xong lời khai trong quá trình điều tra được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ bị cáo, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSUB ngày 29 tháng 07 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Thị Cẩm T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 07/6/2020 đến ngày 16/6/2020).

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Quới H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 07/6/2020 đến ngày 16/6/2020).

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 675/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bình thủy tinh có hoa văn hình cánh chim, màu trắng, chiều cao khoảng 12 cm, đường kính đáy khoảng 3 cm, phần rộng nhất bình thủy tinh khoảng 5 cm, có một đầu vòi hút bằng ống nhựa màu xanh dài khoảng 3,5 cm.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen.

+ Trả lại bị cáo Phạm Thị Cẩm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, cùng sim liên lạc trong máy số: 0942.426.994.

Tại phiên tòa người bào chữa có quan điểm: về tội danh và hình phạt đối với bị cáo H luật sư không có ý kiến tranh luận nhưng đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến bị cáo H phạm tội. Bị cáo H là người chưa thành

niên có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã phải bỏ học đi làm từ khi 15 tuổi. Do việc đi làm xa gia đình đã bị bạn bè rủ rê sử dụng chất ma túy. Bị cáo phạm tội lần đầu đã ăn năn hối cải đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội đối với các bị cáo:

[2.1] Lời khai của các bị cáo Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/6/2020 tại tổ 21, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Công an đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng.

[2.2] Tại bản Kết luận giám định số 675/KLGĐ ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,348 gam (Bút lục số 64).

[2.3] Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ thấy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự ;

[2.4] Cáo trạng số 80/CT-VKSUB ngày 29 tháng 07 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.5] Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, biết được sự ngăn cấm của

pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân mà cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Về hình phạt chính: các bị cáo phải chịu hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3.1] Xét về nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người dưới 18 tuổi nên được xử lý theo quy định chung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[3.4] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng việc mua ma túy sử dụng, bị cáo T là người nhiều tuổi hơn khi được bị cáo H khởi xướng việc góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, bị cáo T không can ngăn mà tiếp nhận ý chí, tích cực cùng H thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò của hai bị cáo như nhau phải chịu hình phạt tương xứng hành vi phạm tội.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.4] Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo Phạm Thị Cẩm T hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Phạm Quới H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 bình thủy tinh có hoa văn hình cánh chim, màu trắng, chiều cao khoảng 12 cm, đường kính đáy khoảng 3 cm, phần rộng nhất bình thủy tinh khoảng 5 cm, có một đầu vòi hút bằng ống nhựa màu xanh dài khoảng 3,5 cm là công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, cùng sim liên lạc trong máy số: 0942.426.994 là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Thị Cẩm T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Cẩm T và Phạm Quới H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Thị Cẩm T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 07/6/2020 đến ngày 16/6/2020).

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17, điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Quới H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 07/6/2020 đến ngày 16/6/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 675/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bình thủy tinh có hoa văn hình cánh chim, màu trắng, chiều cao khoảng 12 cm, đường kính đáy khoảng 3 cm, phần rộng nhất bình thủy tinh khoảng 5 cm, có một đầu vòi hút bằng ống nhựa màu xanh dài khoảng 3,5 cm.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen;

+ Trả lại bị cáo Phạm Thị Cẩm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, cùng sim liên lạc trong máy số: 0942.426.994.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 04/08/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Thị Cẩm T và bị cáo Phạm Quới H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

Phạm Gia Ninh